

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 539/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2022

V/v: *Xin ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh;

Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khúc Thị H, sinh 1993.

Bị đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Căn hộ số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Lê Văn H1 và Luật sư Đỗ Thị T – Công ty Luật TNHH H – Đoàn Luật sư TP Hà Nội.

Anh T, chị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại các buổi hòa giải, nguyên đơn – chị Khúc Thị H trình bày: Tôi và anh Tô Văn T kết hôn năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Trong

quá trình chung sống, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, về tính cách. Tôi nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức độ trầm trọng không thể hòa giải được. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh T, đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Tô Trọng K, sinh ngày 16/12/2019. Tôi đề nghị được nuôi cháu K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang bán hàng tại Nhà thuốc T, địa chỉ tại: Lô số X, khu nhà ở cán bộ học viện Q, phường X, quận T, thành phố H và quản lý Nhà thuốc T, địa chỉ: Nhà X, khu N, phường X, quận B, thành phố H. Thu nhập hàng tháng của tôi khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Hiện nay cháu đang ở chung với vợ chồng tôi tại địa chỉ: Căn hộ số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, vay nợ chung.

Theo bản tự khai và tại buổi hòa giải ngày 07/10/2022, bị đơn – anh Tô Văn T trình bày: Tôi và chị Khúc Thị H kết hôn năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Về mâu thuẫn vợ chồng: tôi xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Tô Trọng K, sinh ngày 16/12/2019. Tôi đề nghị được nuôi cháu K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tôi đang làm công trình xây dựng, thu nhập hàng tháng 25.000.000 đồng/tháng. Hiện nay cháu đang ở chung với vợ chồng tôi tại địa chỉ: Căn hộ số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H.

Về tài sản chung: Tôi và chị H có khối tài sản chung như sau:

Tháng 4/2018 vợ chồng tôi thuê địa điểm để kinh doanh hai nhà thuốc: Nhà thuốc T tại địa chỉ: Lô số X, khu nhà ở Y, phường X, quận T, thành phố H và Nhà thuốc T tại địa chỉ: Nhà X, khu Y, phường X, quận B, thành phố H. Hai nhà thuốc trên hiện do chị H đứng tên hộ kinh doanh. Về Hợp đồng thuê nhà để kinh doanh hiện nay chị H đang giữ, hàng tháng chị H là người trả tiền thuê nhà, doanh thu hàng tháng do chị H giữ. Tôi đề nghị được hưởng một nửa doanh thu của hai nhà thuốc trên.

Căn hộ chung cư số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H. Chị H và em gái chị H (chị Khúc Thị Thu H, sinh 2002. Địa chỉ: Căn hộ chung cư số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H) đứng tên mua trên Hợp đồng mua bán. Hiện nay căn hộ đứng tên cả hai chị em. Nguồn tiền mua nhà là tiền từ hai nhà thuốc đang kinh doanh. Tôi khẳng định đây là tài sản chung vợ chồng. Tôi ước tính căn nhà có giá trị khoảng 3.000.000.000 đồng. Tôi đề nghị được hưởng một nửa giá trị căn nhà là 1.500.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 21/10/2022, anh Tô Văn T thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn với chị H. Anh T muốn vợ chồng đoàn tụ để hai vợ chồng cùng nuôi dạy con. Về biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng: tôi có ngồi nói chuyện với chị H để chị H thay đổi ý định ly hôn nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Về con chung: Anh T xin được nuôi cháu K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xin rút yêu cầu chia tài sản chung và tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị Khúc Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn anh Tô Văn T. Chị đề nghị được nuôi con chung là cháu Tô Trọng K, sinh ngày 16/12/2019 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, vay nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn – anh Tô Văn T trình bày: Chị H kiên quyết xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với chị H. Tôi đề nghị được nuôi con chung là cháu K. Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: đề nghị Tòa giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án cần xác minh: lấy ý kiến cơ quan bảo vệ gia đình và trẻ em về việc nuôi con; thu thập tài liệu về điều kiện nuôi con của anh T, chị H; Xác minh việc anh T đến cơ quan chị H gây sự và việc chị H báo Công an phường về việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Khúc Thị H đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Tô Văn T có địa chỉ: Căn hộ số X, tòa I, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Xét yêu cầu “*Xin ly hôn*” của chị H với anh T, Hội đồng xét xử thấy: Anh Tô Văn T và chị Khúc Thị H kết hôn năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xô xát, cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022. Chị H không còn biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị H cương quyết xin ly hôn anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Tòa án tiến hành lấy ý kiến của Khúc Thị Thu H – là em gái ruột của chị Khúc Thị H đang sống cùng nhà với anh T, chị H. Chị H cho biết: Có biết và chứng kiến việc anh T, chị H có mâu thuẫn vợ chồng, có xô xát và to tiếng. Hiện anh T và chị H đã sống ly thân và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế, cuộc sống hôn nhân của anh T, chị H không còn tồn tại, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

- Con chung: Anh chị có một con chung là cháu Tô Trọng K, sinh ngày 16/12/2019. Xét thấy: nguyện vọng xin nuôi con của anh T và chị H là hoàn toàn chính đáng. Anh chị đều đủ điều kiện về thu nhập và chỗ ở để nuôi cháu K. Tuy nhiên tính đến thời điểm xét xử cháu K được 35 tháng 06 ngày. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Con dưới 36 tháng tuổi được*

giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”. Vì vậy cần giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không đề nghị Tòa xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[III] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Khúc Thị H và anh Tô Văn T.

2/ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tô Trọng K, sinh ngày 16/12/2019. Giao cháu K cho chị Khúc Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Khúc Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0034698 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Thụy Hà, huyện Thái

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thuý Anh